

TECHCOM CAPITAL



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
KỸ THƯƠNG
100202/23/CV-TCC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày 02 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc cập nhật Bản cáo bạch Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC) báo cáo Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước về việc cập nhật Bản cáo bạch Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN) theo phụ lục đính kèm.

Sau thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản đối bằng văn bản, Công ty Quản lý Quỹ được cung cấp bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư.

TCC cam kết hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

- Dự thảo Bản cáo bạch
- Phụ lục tóm tắt nội dung sửa đổi

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
KỸ THƯƠNG**



**ĐẶNG LƯU DŨNG
Tổng Giám đốc**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Tóm tắt các nội dung sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN)

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung																														
1	<p>Cập nhật thông tin của Công ty Quản lý Quỹ Kỹ Thương</p> <p>a. Cập nhật thông tin về Giấy phép thành lập mới của Công ty Quản lý Quỹ tại mục Các định nghĩa và Nguyên tắc giải thích: Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 114/GPĐC-UBCK cấp ngày 18/11/2022</p> <p>b. Cập nhật vốn điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ Kỹ Thương:</p> <p>669.662.910.000 (Sáu trăm sáu mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm mười nghìn đồng chẵn)</p>	<p>Giấy phép điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK cấp ngày 06/09/2022</p> <p>44.943.820.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)</p>																															
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị vốn chủ sở hữu</th> <th>Tỷ lệ vốn chủ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</td> <td>595.997.020.000</td> <td>88,99956%</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Xuân Minh</td> <td>36.831.310.000</td> <td>5,49998%</td> </tr> <tr> <td>Cổ đông - Khác</td> <td>36.834.580.000</td> <td>5,50047%</td> </tr> <tr> <td></td> <td>669.662.910.000</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table>	Tên cổ đông	Giá trị vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	595.997.020.000	88,99956%	Ông Nguyễn Xuân Minh	36.831.310.000	5,49998%	Cổ đông - Khác	36.834.580.000	5,50047%		669.662.910.000	100%	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị vốn chủ sở hữu</th> <th>Tỷ lệ vốn chủ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</td> <td>39.999.800.000</td> <td>88,99956%</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Xuân Minh</td> <td>2.471.900.000</td> <td>5,49998%</td> </tr> <tr> <td>Cổ đông - Khác</td> <td>2.472.120.000</td> <td>5,50047%</td> </tr> <tr> <td></td> <td>44.943.820.000</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table>	Tên cổ đông	Giá trị vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	39.999.800.000	88,99956%	Ông Nguyễn Xuân Minh	2.471.900.000	5,49998%	Cổ đông - Khác	2.472.120.000	5,50047%		44.943.820.000	100%	
Tên cổ đông	Giá trị vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu																															
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	595.997.020.000	88,99956%																															
Ông Nguyễn Xuân Minh	36.831.310.000	5,49998%																															
Cổ đông - Khác	36.834.580.000	5,50047%																															
	669.662.910.000	100%																															
Tên cổ đông	Giá trị vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu																															
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	39.999.800.000	88,99956%																															
Ông Nguyễn Xuân Minh	2.471.900.000	5,49998%																															
Cổ đông - Khác	2.472.120.000	5,50047%																															
	44.943.820.000	100%																															



<p>2</p>	<p>IX. Thông tin về quỹ đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính (TCFIN)</p> <p>2.6 Giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p><i>i. Chi Phí Khác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chi phí/giá dịch vụ in ấn dự thảo và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí/giá dịch vụ Công bố thông tin của Quỹ theo quy định Pháp Luật; ▪ Chi phí/giá dịch vụ phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; ▪ Thuế và các loại phí và giá dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và các chi phí/giá dịch vụ khác được Pháp Luật cho phép. ▪ Chi phí/giá dịch vụ liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ: Bao gồm các chi phí và giá dịch vụ phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác 	<p>Cập nhật theo Điều lệ Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của quỹ; ▪ Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu Tư theo quy định Pháp Luật; ▪ Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết; ▪ Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư hay cuộc họp nào của Ban Đại Diện Quỹ; ▪ Phí/giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí/dịch vụ khác theo Luật cho phép; ▪ Thuế và các loại phí/dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và ▪ Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.
<p>3</p>	<p>XI. Tình hình hoạt động của quỹ</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý quỹ</p> <p><i>h. Chi Phí Khác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chi phí/giá dịch vụ in ấn dự thảo và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí/giá dịch vụ Công bố thông tin của Quỹ theo quy định Pháp Luật; ▪ Chi phí/giá dịch vụ phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; 	<p>Cập nhật theo Điều lệ Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của quỹ; ▪ Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu Tư theo quy định Pháp Luật; ▪ Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;



PHỤ LỤC XXVIII MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

<ul style="list-style-type: none">▪ Thuế và các loại phí và giá dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quý; và các chi phí/giá dịch vụ khác được Pháp Luật cho phép.▪ Chi phí/giá dịch vụ liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản Quý: Bao gồm các chi phí và giá dịch vụ phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quý khác	<ul style="list-style-type: none">▪ Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư hay cuộc họp nào của Ban Đại Diện Quý;▪ Phí/giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quý và các loại phí/chi phí/dịch vụ khác theo Luật cho phép;▪ Thuế và các loại phí/dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quý; và▪ Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.	
--	--	--

